

Số: 269/2018/DS-ST

Ngày: 11-5-2018

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Bình – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em
2. Bà Nguyễn Kim Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 280/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: đường H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy S và ông Phan Văn D (Văn bản ủy quyền số 5074/2017/UQ-VPB ngày 07/11/2017) (vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 52/5B khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V trình bày: Ông Nguyễn Thanh P và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã cùng ký kết Hợp

đồng thẻ tín dụng (HĐTTD) số 325-P-956228 mở ngày 18/06/2014 hạn mức vay 300.000.000 đồng (Căn cứ theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/06/2014). Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký. Cụ thể ông Nguyễn Thanh P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 26/11/2015, kể từ 18/06/2014 đến 22/03/2018 ông Nguyễn Thanh P mới thanh toán được số tiền gốc là: 25.516.087 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông Nguyễn Thanh P thanh toán, nhưng ông Nguyễn Thanh P cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần V quyết định khởi kiện ông Nguyễn Thanh P ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Tạm tính đến ngày 11/5/2018, tổng dư nợ của ông Nguyễn Thanh P tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng cộng là 569.035.345 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) cụ thể như sau: 274.483.913 đồng, Nợ lãi trong hạn 196.367.621 đồng, Nợ lãi quá hạn 98.183.621 đồng

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Nguyễn Thanh P phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 11/5/2018 là: 569.035.345 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Ngoài ra ông Nguyễn Thanh P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 12/5/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt triệu tập, đăng báo và niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, gồm: Giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, giấy triệu tập phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 nhưng ông Nguyễn Thanh P vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về thẩm quyền thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn; người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ các điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[2] 1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[3] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với ông Nguyễn Thanh P; địa chỉ: Số 52/5B Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là Tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Bị đơn ông Nguyễn Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] 2. Về các yêu cầu của đương sự, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[6] Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Thanh P trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 11/5/2018 là 569.035.345 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, tổng nợ gốc là 274.483.913 đồng, nợ lãi trong hạn 196.367.621 đồng, nợ lãi quá hạn 98.183.621 đồng trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Xét về số nợ gốc:

[8] Ông Nguyễn Thanh P và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số 325-P-956228 (Căn cứ Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế) với hạn mức 300.000.000 đồng. Theo các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế, thì ông Trung có trách nhiệm phải thanh toán tất cả các khoản nợ phát sinh theo nội dung ghi trên sao kê như thỏa thuận. Qua quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 16/8/2014 đến ngày 26/11/2015 ông Nguyễn Thanh P đã thanh toán cho các giao dịch điện tử và rút tiền mặt từ ATM với tổng số tiền là 300.000.000 đồng và mới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 25.516.087 đồng tiền nợ gốc và còn nợ 274.483.913 đồng cho đến nay.

[8] Xét về số nợ lãi:

[9] Kể từ ngày 26/11/2015 đến ngày 11/5/2018 Ông Nguyễn Thanh P không thanh toán bất khoản nợ lãi nào phát sinh trên số tiền 274.483.913 đồng nợ gốc đối với Hợp đồng tín dụng số 325-P-956228. Do đó Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Nguyễn Thanh P thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn 196.367.621 đồng, nợ lãi quá hạn 98.183.621 đồng.

[10] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả làm một lần số tiền nợ gốc và tiền lãi đến ngày 11/5/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[11] Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

[12] Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 *“Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”*.

[13] Như vậy tổng số tiền ông Nguyễn Thanh P còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho đến ngày 11/5/2017 đối với Hợp đồng tín dụng số 325-P-956228 là: 569.035.345 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, tổng nợ gốc là 274.483.913 đồng, nợ lãi trong hạn 196.367.621 đồng, nợ lãi quá hạn 98.183.621 đồng.

[14] Về thời hạn trả nợ:

[15] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền 569.035.345 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, tổng nợ gốc là 274.483.913 đồng, nợ lãi trong hạn 196.367.621 đồng, nợ lãi quá hạn 98.183.621 đồng), kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[16] Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm: Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[17] Kể từ ngày ngày 12 tháng 5 năm 2018 ông Nguyễn Thanh P còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[18] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[19] Bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền 569.035.345 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng ;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc:

1.1. Buộc ông Nguyễn Thanh P thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản tiền: 569.035.345 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 274.483.913 đồng, nợ lãi trong hạn 196.367.621 đồng, nợ lãi quá hạn 98.183.621 đồng.

1.2 Kể từ ngày 12/5/2018 ông Nguyễn Thanh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay nên lãi suất mà ông Nguyễn Thanh P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P chịu 26.761.414 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm mười bốn đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 13.629.225 đồng (Mười ba triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024451 ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7; (2)
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7; (1)
- Mỗi đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VT, (Quý Nhân). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Viết Bình